

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 03/03/2021

NHẤT THÉP NHÌ PHÂN

Diễn biến thị trường:

Thị trường mở cửa phiên giao dịch sáng ngày 03/03 trong trạng thái thận trọng do dư địa từ phiên hôm qua cùng với việc chứng khoán Mỹ đã có một ngày đỏ lửa. Ngay sau phiên ATO, nhiều cổ phiếu đang giảm nhẹ khiến VN-Index có lúc mất hơn 6 điểm. Trong một giai đoạn tương đối trũng thông tin, bên bán chưa tìm được lý do để có thể đưa thị trường giảm sâu hơn và bên mua cũng đang thiếu đi động lực để kéo thị trường "vượt đỉnh". VN-Index vì thế tiếp tục có phiên giao dịch khiến nhà đầu tư đứng ngồi không yên khi nhiều lần giao động quanh tham chiếu. Đến cuối phiên, dù thị trường đóng cửa trong sắc xanh nhưng mức tăng chỉ 0,34 điểm có lẽ sẽ không làm hài lòng các nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu. Đóng cửa, VN-Index dừng chân ở mốc 1.186,95 điểm.

Điểm tích cực là dù thị trường "xanh nhẹ", song dễ dàng nhận thấy dòng tiền lan tỏa khá mạnh mẽ trên thị trường với 270 mã xanh trong khi chỉ có 168 mã đỏ. Phiên hôm nay tiếp tục chứng kiến "show diễn" của các cổ phiếu phân bón khi nhiều mã tiếp tục đóng phiên với mức tăng trần và dư mua ở nhiều cổ phiếu như DCM, LAS, QBS, DDV. Nhóm cổ phiếu tương đối nóng thời gian qua là cổ phiếu thép cũng có một phiên giao dịch tích cực. HPG, HSG, NKG, VIS đều kết phiên trong sắc xanh cùng POM và TLH tăng kịch biên độ. Điểm sáng hôm nay còn gọi tên nhóm cổ phiếu thủy sản cũng với sắc tím trên các cổ phiếu IDI, ASM, ANV. Nhóm cổ phiếu dầu khí có thêm một phiên điều chỉnh ở các cổ phiếu PVD, PVS, PVC, PVB... với lý do quen thuộc từ diễn biến giá dầu thế giới.

Thanh khoản giao dịch tiếp tục duy trì ở mức trung bình thời gian gần đây với 15.297 tỷ giá trị giao dịch trên HSX, tương ứng với 631,67 triệu cổ phiếu được trao tay. Xu hướng bán dòng kéo dài từ giai đoạn sau tết đến hiện tại chưa có gì thay đổi của khối ngoại. Hôm nay họ bán thêm 479,55 tỷ trên cả 2 sàn và đã là phiên bán ròng thứ 9 liên tiếp. Đứng đầu danh sách các mã bị bán mạnh nhất hôm nay là CTG (-150,01 tỷ), VNM (-104,95 tỷ) và VIC (-63,84 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên giao dịch trong biên độ nhỏ và đóng cửa sát với mức tham chiếu đủ để cho thấy sự lưỡng lự ở cả bên bán và bên mua ở thời điểm hiện tại. Điểm sáng là dòng tiền hôm nay đã lan tỏa tương đối tốt ở nhóm cổ phiếu Midcap nên dù chưa có sự hài lòng về mặt điểm số, song có thể thấy được sự luân chuyển rõ rệt dòng tiền từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Chúng tôi cho rằng đây là một yếu tố tương đối tích cực, các cổ phiếu vừa và nhỏ đang đóng vai trò giữ nhịp cho VN-Index để nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đủ thời gian tích lũy và kéo VN-Index chinh phục mục tiêu 1.200 điểm trong tương lai. Vẫn giữ quan điểm khuyến nghị cũ, giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải để phòng trường hợp thị trường đảo chiều tại mốc 1.200 điểm. Nếu VN-Index chinh phục thành công mốc siêu kháng cự này, đây mới là thời điểm mà nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu danh mục.

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BCM	59.2	70.4	19%	61.0	54.4	Chờ khớp
HAR	5.0	5.8	16%	5.4	4.6	Chờ khớp
SCR	8.7	10.7	23%	8.9	8.0	Chờ khớp

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.186,95	254,10
Thay đổi (%)	0,03%	2,48%
KLGD (triệu CP)	631,67	131,17
GTGD (tỷ VNĐ)	15.297,35	1.987,59
Số CP tăng giá	270	137
Số Cp đứng giá	64	57
Số Cp giảm giá	168	66

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,49	1,57
PE (lần)	18,22	16,62
Hệ số Beta	1,01	1,25
ROE (%)	15,84%	24,28%
ROA (%)	6,07%	8,18%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	47,13	14,34
GTGD (tỷ VNĐ)	1.546,04	343,52

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.346,74	09,94
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.818,69	17,54
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	471,95	07,60
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	479,55	

Chỉ số HĐTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.195,60	00,89
VN30F2101	1.199,50	05,50
VN30F2102	1.203,00	05,60
VN30F2103	1.203,00	05,80
VN30F2106	1.203,00	04,00

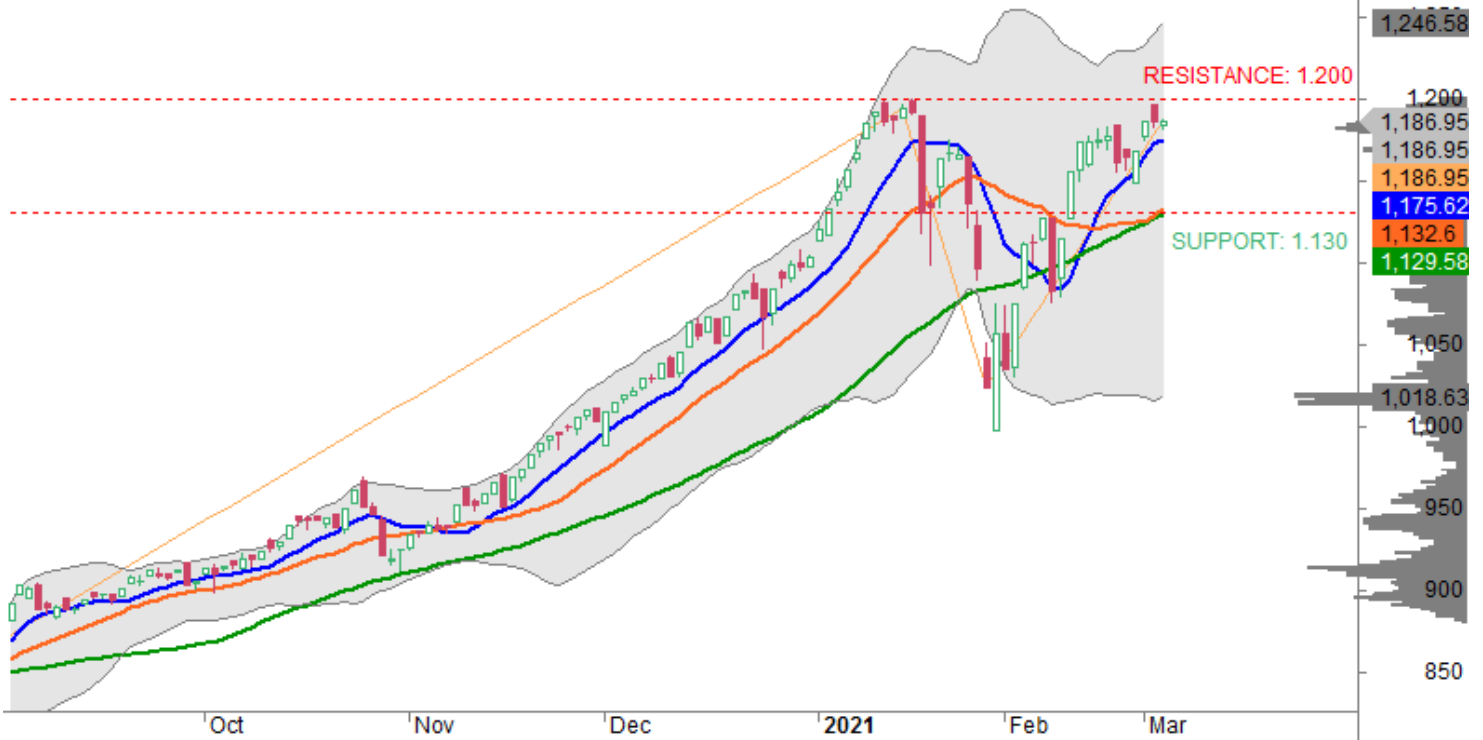
Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.391,52	0,46%
S&P 500 *	3.870,29	0,81%
DAX *	14.039,80	0,19%
FTSE 100 *	6.613,75	0,38%
Nikkei 225	29.559,10	0,51%
Hang Seng	29.880,42	2,70%

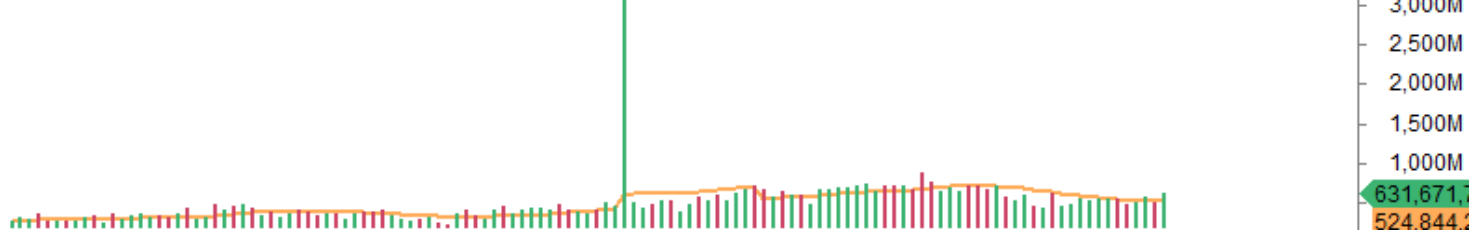
* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 3/3/2021 Open 1184.73, Hi 1189.18, Lo 1180.25, Close 1186.95 (0.0%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,246.58, BBB_{ot}(Cl



VNINDEX - Volume = 631,671,744.00, MA(Volume,15) = 524,844,288.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Đã là phiên giao dịch thứ hai thị trường không có sự thay đổi đáng kể về mặt điểm số. Sự rủng rính đang diễn ra một cách mạnh mẽ tại vùng đỉnh nhưng chỉ cần một phiên break out khỏi mức kháng cự 1.200 điểm, xu hướng của thị trường có thể diễn ra một cách mạnh mẽ hơn.

Một phiên giao dịch trong biên độ nhỏ không gây chút ảnh hưởng cho xu hướng tăng trong ngắn hạn và trung hạn đã được thiết lập từ trước đó của thị trường. Nhìn chung thì diễn biến của phiên giao dịch hôm nay không làm thay đổi quan điểm về khả năng thị trường quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm trong thời gian tới của chúng tôi.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

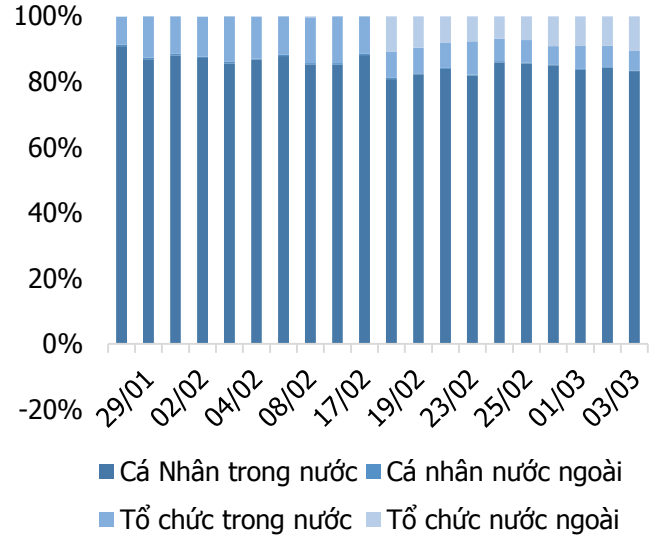
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



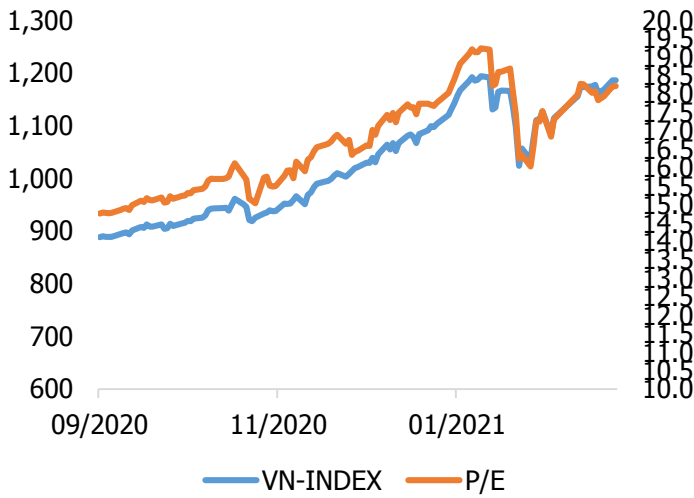
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



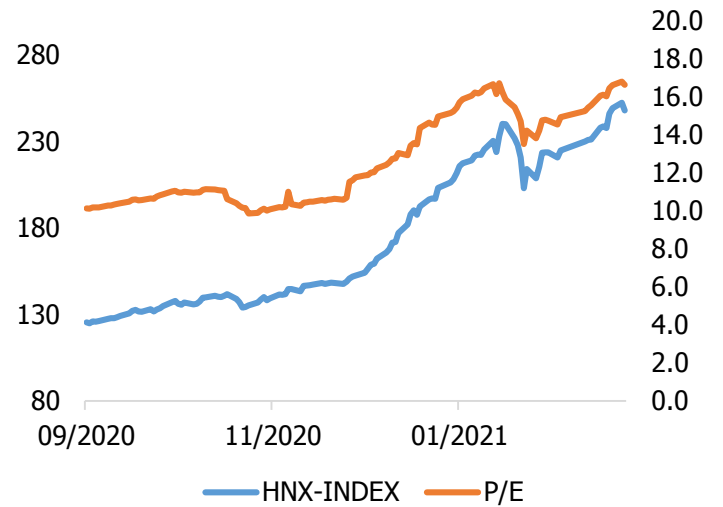
Vn-Index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	40,350	34.37
HPG	46,800	31.33
VIC	106,900	26.27
GAS	91,000	25.32
MWG	136,200	20.79

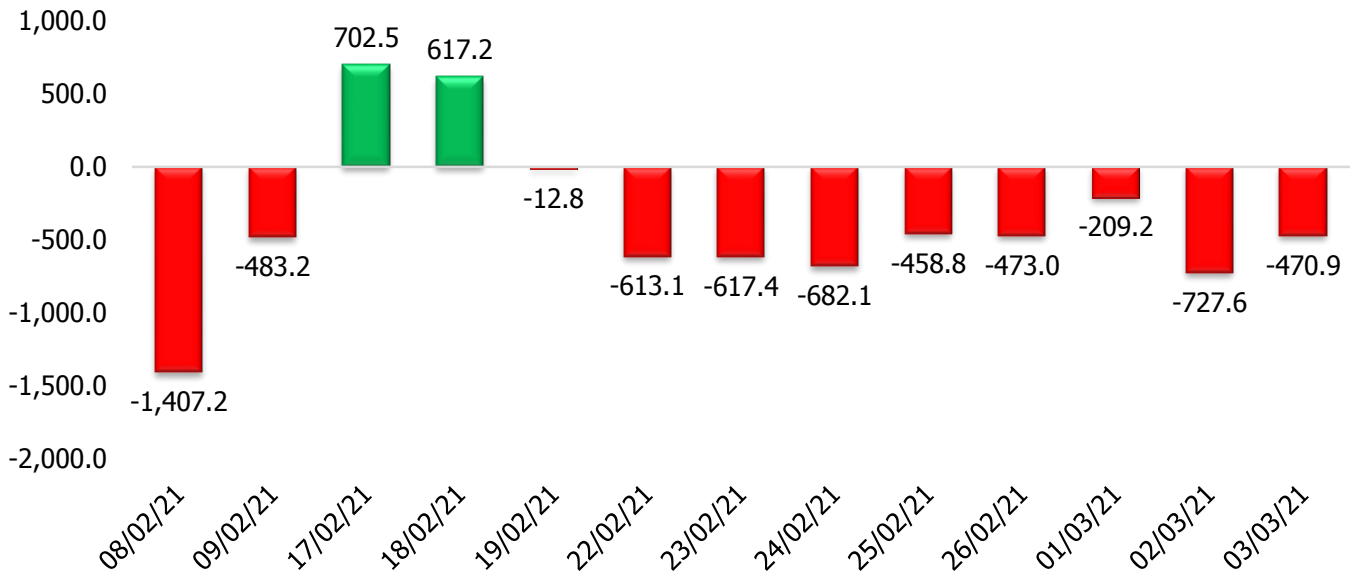
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TDM	29,450	52.20
TCB	40,350	42.19
HPG	46,800	36.52
VRE	35,500	26.99
VPB	41,600	24.95

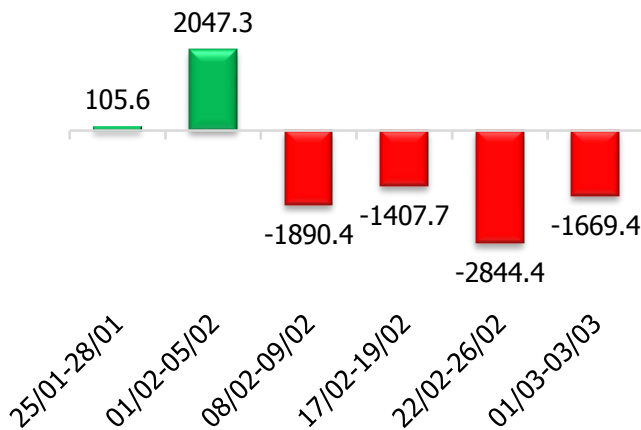
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

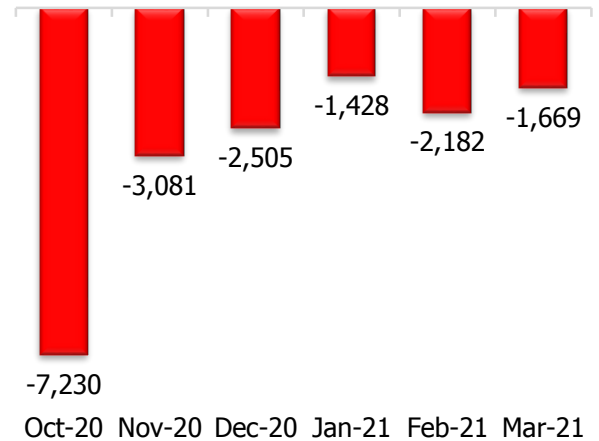
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

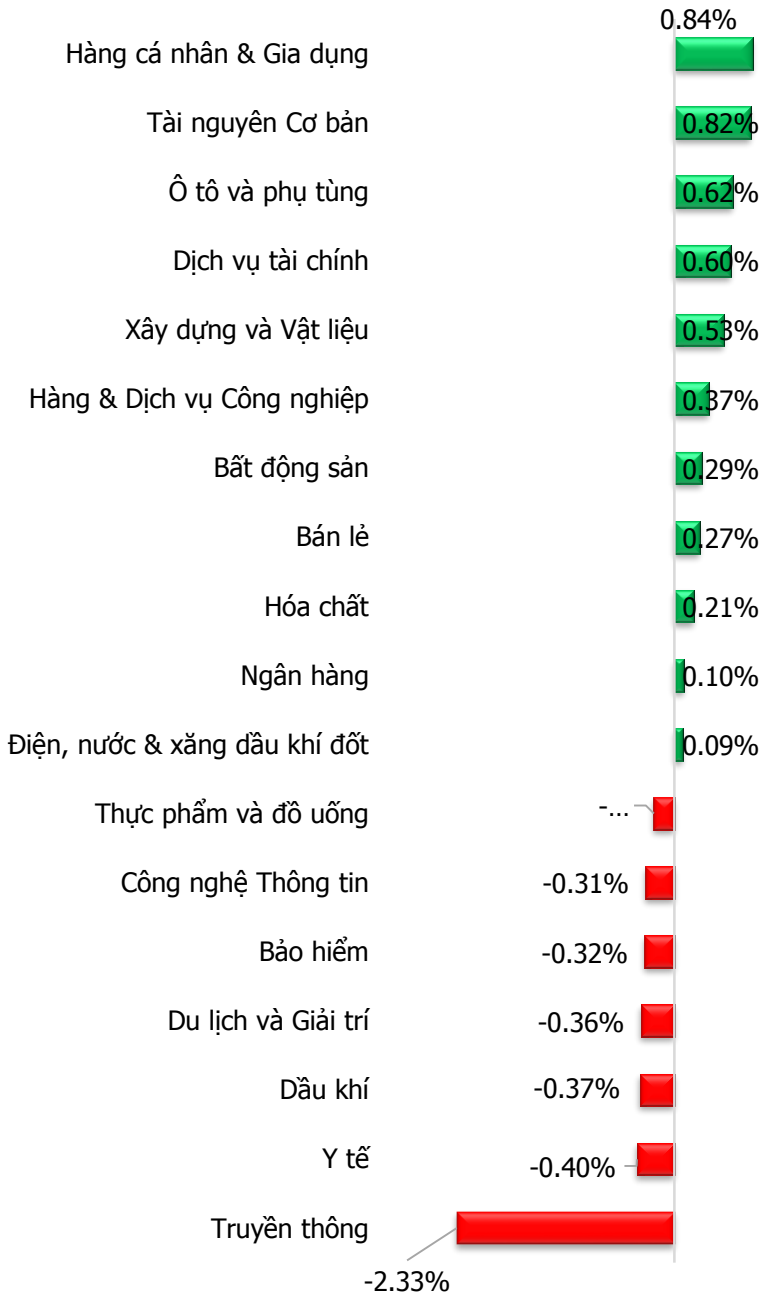
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	136.22	CTG	150.08
VRE	64.63	VNM	104.95
DCM	21.60	VIC	63.84
VJC	15.44	VHM	61.66
HPG	14.79	VCB	52.72

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

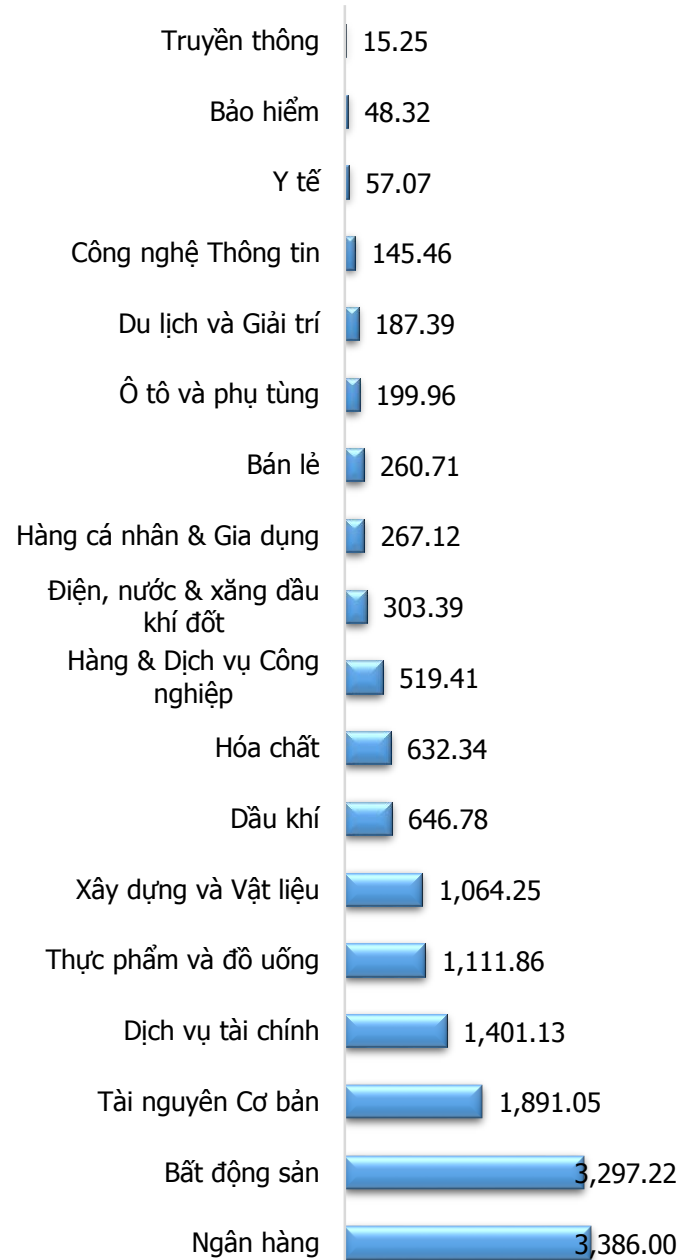
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	5.50	BVS	4.62
BNA	1.36	VCS	2.11
BAX	0.66	API	1.71
GLT	0.18	MBS	1.51
DXP	0.14	PVS	0.91

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TDH	7,660	500	6.98%	2,904,800
SCR	8,890	580	6.98%	7,645,900
DGC	69,000	4,500	6.98%	1,607,700
JVC	5,060	330	6.98%	1,353,400
QCG	9,370	610	6.96%	1,814,700

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LAS	9,900	900	10.00%	2,157,551
FID	2,200	200	10.00%	904,400
KSQ	2,200	200	10.00%	412,000
SPI	6,600	600	10.00%	64,010
BST	17,600	1,600	10.00%	1,900

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PME	74,500	-5,500	-6.88%	200
CLW	21,900	-1,600	-6.81%	100
PDN	77,000	-5,500	-6.67%	4,700
GMC	36,650	-2,600	-6.62%	58,900
CEE	17,100	-1,200	-6.56%	100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
L61	7,300	-800	-9.88%	4,200
HLY	26,500	-2,900	-9.86%	1,980
VTS	22,900	-2,500	-9.84%	759
UNI	14,100	-1,500	-9.62%	41,900
CAG	16,300	-1,700	-9.44%	2,200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	6,520	420	6.89%	21,569,500
HQC	2,620	60	2.34%	15,167,200
CTG	38,600	600	1.58%	13,074,300
ITA	6,790	260	3.98%	11,421,500
HBC	18,750	750	4.17%	10,388,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	11,300	300	2.73%	7,067,539
ART	5,600	500	9.80%	6,667,288
HUT	5,300	200	3.92%	6,026,514
KLF	2,700	100	3.85%	5,851,737
TNG	25,000	500	2.04%	3,698,593

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	46,800	100	0.21%	22,262,900
FLC	6,520	420	6.89%	21,569,500
STB	19,000	-150	-0.78%	16,624,600
MBB	28,000	-100	-0.36%	16,468,900
HQC	2,620	60	2.34%	15,167,200

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,100	0	0.00%	18,926,418
PVS	22,700	-100	-0.44%	8,072,035
CEO	11,300	300	2.73%	7,067,539
ART	5,600	500	9.80%	6,667,288
HUT	5,300	200	3.92%	6,026,514

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	177,170	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.82	2.31	2,072,881	43,800	-5.03%
2	BVH	45,876	26,961	2,081	1.1%	7.6%	29.70	2.29	1,070,810	61,300	11.66%
3	CTG	141,489	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.34	1.67	9,030,686	38,600	48.02%
4	FPT	61,066	20,084	4,517	9.4%	20.0%	17.25	3.88	2,759,103	77,700	66.31%
5	GAS	174,169	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.30	3.60	1,067,275	91,000	19.32%
6	HDB	42,554	14,429	2,667	1.7%	20.6%	10.01	1.85	4,366,952	26,950	60.53%
7	HPG	154,730	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.51	2.62	21,194,480	46,800	156.53%
8	KDH	18,329	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.96	2.26	1,642,936	32,800	42.91%
9	MBB	78,645	17,117	2,987	1.9%	19.1%	9.41	1.64	13,907,042	28,000	54.06%
10	MSN	106,779	13,568	1,054	1.2%	3.2%	86.27	6.70	2,741,071	90,500	86.90%
11	MWG	63,300	33,471	8,616	8.9%	28.4%	15.76	4.06	1,288,208	136,200	29.80%
12	NVL	84,371	28,629	3,963	3.3%	13.8%	20.01	2.77	3,254,706	81,400	53.30%
13	PDR	25,553	12,877	3,078	8.3%	25.5%	20.95	5.01	3,068,790	64,300	197.85%
14	PLX	71,422	17,375	807	1.6%	3.9%	72.60	3.37	1,025,787	58,500	24.86%
15	PNJ	19,099	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.69	3.64	1,084,761	84,600	6.22%
16	POW	30,327	12,115	937	4.0%	7.2%	13.82	1.07	9,194,243	12,850	33.44%
17	REE	17,585	37,059	5,250	8.1%	14.0%	10.84	1.54	646,378	57,100	76.23%
18	SBT	14,628	12,333	892	3.1%	7.0%	25.68	1.86	4,351,172	22,900	12.05%
19	SSI	20,995	16,376	2,095	4.0%	13.1%	16.73	2.14	9,567,557	34,850	169.59%
20	STB	34,540	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.88	1.19	22,259,925	19,000	55.10%
21	TCB	141,248	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.45	1.91	18,592,800	40,350	79.33%
22	TCH	7,949	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.75	1.61	8,467,488	22,750	-30.46%
23	TPB	30,692	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.58	1.83	3,410,561	29,750	69.85%
24	VCB	368,292	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.97	3.73	1,172,860	98,400	20.69%
25	VHM	338,162	26,189	8,463	13.5%	36.1%	12.15	3.93	3,467,832	101,500	26.09%
26	VIC	365,979	23,352	1,488	1.2%	4.0%	72.70	4.63	1,176,233	106,900	1.33%
27	VJC	72,133	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.82	888,987	137,200	13.58%
28	VNM	219,236	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.75	7.00	2,504,555	104,500	23.69%
29	VPB	100,031	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.54	1.89	7,857,989	41,600	53.22%
30	VRE	78,849	12,895	1,048	6.3%	8.5%	33.10	2.69	6,082,837	35,500	24.78%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>